

# Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ trong tư tưởng Hồ Chí Minh với việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo hiện nay

NGUYỄN VĂN CHUNG\*

*Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đấu tranh không mệt mỏi vì một nước Việt Nam độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ - những quyền dân tộc cơ bản, những vấn đề thiêng liêng, tối thượng đối với mỗi quốc gia, dân tộc. Tư tưởng, luận điểm của Người về vấn đề này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, là kim chỉ nam cho dân tộc ta chiến đấu và chiến thắng các kẻ thù xâm lược trước đây và hiện nay đang tiếp tục trở thành những nguyên tắc, phương châm chỉ đạo trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.*

## Những luận điểm cơ bản

*“Độc lập, tự do là quyền trời cho của mỗi dân tộc”*

Theo Hồ Chí Minh, độc lập, tự do là quyền vô cùng quý giá và thiêng liêng của mỗi dân tộc. Đó là quyền tự quyết của mình đối với chế độ chính trị, con đường phát triển, đối nội, đối ngoại, an ninh quốc phòng... Từ lịch sử Việt Nam và thế giới, Người nêu một luận điểm về quyền thiêng liêng nhất của các dân tộc trên thế giới, rằng “tự do, độc lập là quyền trời

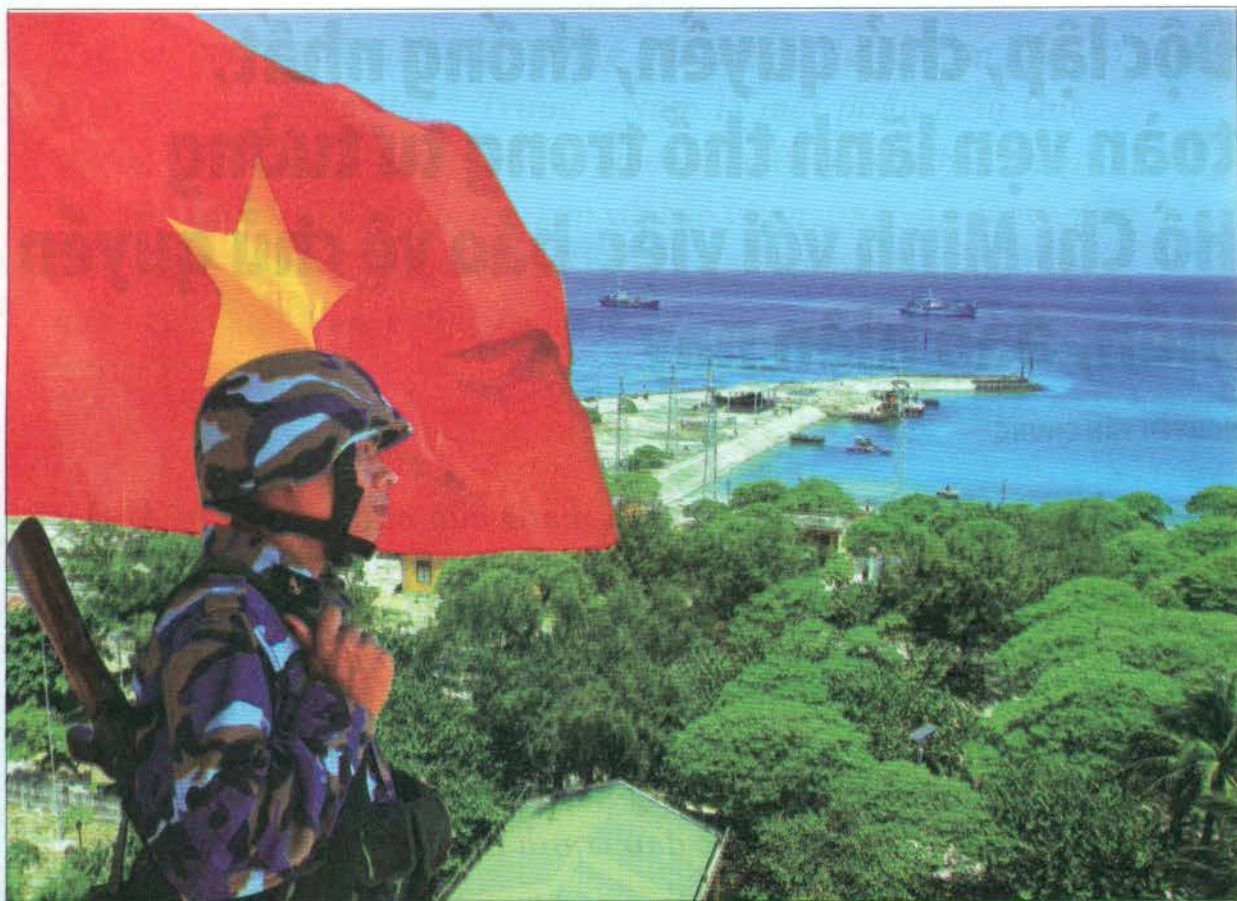
cho của mỗi dân tộc... Hễ một dân tộc đã đứng lên kiên quyết tranh đấu cho Tổ quốc họ thì không ai, không lực lượng gì chiến thắng được họ”<sup>(1)</sup>. Trong Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một chân lý bất hủ trong Bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ về quyền con người được sống, được tự do và mưu cầu hạnh phúc và đã nêu ra một chân lý mới của thời đại là: “Tất cả các

dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

Độc lập, tự do theo quan điểm của Hồ Chí Minh là quyền độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập, tự do giả hiệu. Với Người, độc lập phải trên

\* Tạp chí Cộng sản

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 9



Ngày đêm canh giữ biển, đảo quê hương (đảo Song Tử Tây, huyện đảo Trường Sa)

ẢNH: HOANG DUNG

nguyên tắc nước Việt Nam của người Việt Nam, mọi vấn đề thuộc chủ quyền của Việt Nam phải do nhân dân Việt Nam quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài và nhân dân Việt Nam cũng không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào; mọi sự giúp đỡ và ủng hộ Việt Nam đấu tranh cho độc lập, tự do đều được hoan nghênh và ghi ơn; mọi sự xâm phạm lợi ích, chủ quyền quốc gia đều bị từ chối, gạt bỏ.

Hồ Chí Minh cho rằng, không dân tộc nào có thể tự cho mình cái quyền can thiệp, xâm phạm độc lập, chủ quyền

của các quốc gia, dân tộc khác. Đó là một nguyên tắc bất khả xâm phạm. Và khi độc lập, tự do bị xâm phạm, cả dân tộc phải đứng lên chiến đấu tới cùng để giành lại quyền độc lập, tự do của mình. Các dân tộc bị áp bức không thể ngồi yên chờ đợi, càng không thể trông chờ vào sự ban ơn của các thế lực đã cướp đi quyền độc lập, tự do của dân tộc mình. Theo Người, một dân tộc không tự lực cánh sinh mà trông chờ vào sự giúp đỡ của dân tộc khác thì dân tộc đó không xứng đáng được độc lập.

Độc lập dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh không phải là độc lập một cách biệt lập, mà là độc lập trong mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, thân thiện với các quốc gia, dân tộc khác; mở cửa hội nhập với thế giới để hiểu thế giới và làm cho thế giới hiểu rõ nguyện vọng thiết tha, chân thành của nhân dân Việt Nam. Người đã nhiều lần tuyên bố, Việt Nam muốn hội nhập với cộng đồng thế giới và góp phần vào xây dựng nền hòa bình, thịnh vượng chung trên thế giới, trên cơ sở tôn trọng độc lập, tự chủ của các dân tộc.

*Chủ quyền lãnh thổ là thiêng liêng, bất khả xâm phạm*

Cùng với độc lập, tự do, biên giới, chủ quyền lãnh thổ là những điều vô cùng thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Lịch sử Việt Nam cho thấy, sự hưng thịnh, tồn vong của mỗi triều đại đều gắn liền với việc bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ. Trên thực tế, không ít triều đại sụp đổ vì lơ là hay cắt bỏ một phần lãnh thổ cho kẻ xâm lược.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ là sự tiếp nối truyền thống bảo vệ sự toàn vẹn bờ cõi, giang sơn của ông cha ta trong suốt chiều dài lịch sử. Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ theo tư tưởng Hồ Chí Minh là bảo vệ toàn vẹn vùng đất, vùng trời, vùng biển, đảo của Tổ quốc. Đây là mục tiêu chiến lược, có ý nghĩa xuyên suốt trong quá trình cách mạng. Với biên giới quốc gia, người khẳng định sự “bất khả xâm phạm”. Đối với vùng chủ quyền biển, đảo, Hồ Chí Minh nói: “Ngày trước ta chỉ có đê và rừng, ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó”. Người cũng luôn xác định biển, đảo là tài sản quý giá mà các vương triều trước đã gìn giữ và để lại.

Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, nhưng vô cùng

khó khăn, gian khổ, phức tạp; là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; của mọi cấp, mọi ngành. Người khẳng định: “Vì chủ quyền, vì Tổ quốc, toàn dân Việt Nam đã thể kiên quyết kháng chiến đến cùng, kháng chiến đến lúc lấy lại được thống nhất độc lập mới thôi”<sup>(2)</sup>. “Bất kỳ nam nữ, nghèo giàu; Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn. Người giúp sức, kẻ giúp tiền; Cùng nhau giành lấy chủ quyền của ta”. Đầu tháng 10-1954, nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn 308 tại Đền Hùng (Phú Thọ), trước khi đơn vị này nhận nhiệm vụ tiếp quản Thủ đô, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.

Trong quan hệ quốc tế, Người luôn nêu nguyên tắc các nước phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhau, trong đó có chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Đây là nguyên tắc nhất quán trong tư tưởng và hành động của Người. Trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, đặc biệt là trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một trong những yêu cầu bắt buộc luôn được Người nêu ra trong bàn đàm phán cũng như là điều kiện tiên quyết để kết thúc chiến tranh là nước Mỹ phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất,

toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam.

*Thống nhất đất nước là con đường sống của nhân dân Việt Nam*

Việt Nam là một dân tộc được hình thành sớm trong lịch sử. Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, ý thức về chủ quyền, thống nhất đất nước đã ăn sâu trong trái tim, tình cảm, tư tưởng của mỗi người dân đất Việt, trở thành nguồn sức mạnh to lớn giúp dân tộc Việt Nam chiến đấu và chiến thắng các thế lực ngoại xâm.

Xuất phát từ thực tiễn của lịch sử dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, đất nước Việt Nam là một khối thống nhất về mặt dân tộc, lịch sử, địa lý, văn hóa, kinh tế, có chung một dòng máu, chung một tổ tiên, chung một vận mệnh mà không một thế lực nào có thể chia cắt nổi. Theo Người, thống nhất nước nhà là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam, “là con đường sống của nhân dân ta”<sup>(3)</sup> và không ai có quyền xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy.

Khi thực dân Pháp và sau này là đế quốc Mỹ xâm lược nước ta, âm mưu tách rời Nam Bộ khỏi nước Việt

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 38

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 10, tr. 360

Nam, lập ra một chính phủ bù nhìn, chia cắt đất nước ta, Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định nước Việt Nam là một khối thống nhất không thể chia cắt. Nhân dân Việt Nam đã hy sinh nhiều xương máu để đấu tranh cho tự do độc lập, nay sẽ kiên quyết đứng lên đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Ý chí thống nhất đất nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một cách đanh thép qua *Thư gửi đồng bào Nam Bộ* (ngày 1-6-1946): “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!”<sup>(4)</sup>. Với Người, “một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

Trước lúc đi xa, người bày tỏ niềm tin và khát vọng: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”.

Thực hiện Di chúc của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975.

### **Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ trong tình hình hiện nay**

*Phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc*

Đoàn kết dân tộc để bảo vệ chủ quyền trong giai đoạn hiện nay có nội dung và phạm vi rất rộng, bao gồm đoàn kết từ những người lãnh đạo cao nhất đến đoàn kết toàn dân, đoàn kết trong nước, đoàn kết quốc tế, đoàn kết với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Trong đó, đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở để tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Lời dạy của Bác là những cảnh báo đối sinh tử đối với một đảng cầm quyền như Đảng ta. Gần 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, bên cạnh những thành tựu to lớn trong lãnh đạo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, hội nhập quốc tế, Đảng cũng đang tồn tại không ít yếu kém, rõ nhất là sự suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; là tệ quan liêu, tham nhũng, của

quyền, là bệnh xa rời nhân dân. Đó là nguyên nhân khiến Đảng đánh mất niềm tin trong một bộ phận nhân dân, uy tín của Đảng giảm sút. Trong bối cảnh đó, nếu Đảng không tự đổi mới và chỉnh đốn, không tự nâng cao năng lực và sức chiến đấu của mình, không ngăn chặn được sự suy thoái về đạo đức, lối sống, không trong sạch, không gắn bó mật thiết với nhân dân, thì rất khó có thể tập hợp, đoàn kết được toàn dân tộc trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Để đoàn kết được toàn dân, bài học đặt ra là phải đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết; lợi ích của bộ phận, giai cấp, của cá nhân phải phục tùng và không được làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc. Việt Nam có hơn 90 triệu dân, với 54 dân tộc, sinh sống trong một lãnh thổ thống nhất. Trong xã hội có các giai cấp, tầng lớp, với những quan điểm, xu hướng, lợi ích khác nhau và ngay trong bản thân mỗi giai cấp, tầng lớp cũng có những nhu cầu, lợi ích khác nhau. Đó là điều bình thường trong mỗi quốc gia, dân tộc. Nhưng khi đất nước lâm nguy, khi mà yêu cầu đoàn kết dân tộc trở nên cấp bách hơn lúc nào hết, thì quyền lợi của quốc gia, dân tộc phải được đặt lên hàng đầu. Đảng

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 4, tr. 280

ta, ở đây với tư cách là người lãnh đạo duy nhất của đất nước đã và đang nỗ lực giải quyết một cách đúng đắn và thỏa đáng vấn đề này.

Yêu cầu cấp bách nhất là phải đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng, đặc biệt là đoàn kết trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đây là hạt nhân, là rường cột của khối đoàn kết toàn dân tộc. Chúng ta không thể đoàn kết được toàn dân, không thể phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc nếu như không có sự đoàn kết, thống nhất trước hết trong đội ngũ lãnh đạo cao nhất của Đảng. Dân tộc sẽ không thể mạnh nếu như những người lãnh đạo cao nhất của đất nước chưa trở thành một khối đoàn kết, thống nhất. Thực tế cũng khẳng định, không một quốc gia, dân tộc nào có thể mạnh lên được nếu những người lãnh đạo, đứng đầu đất nước đó thiếu sự đoàn kết.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Làm gì cũng vì lợi ích dân tộc mà làm”. Và trong cuộc đời hoạt động của mình, Người luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên hàng đầu. Ngay sau khi về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng nước ta, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (tháng 5-1941). Dưới sự chủ trì của Người, Đảng ta quyết định thay đổi

chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu: “Trong giai đoạn hiện tại, quốc gia trước hết thì tất thảy những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của toàn thể, của giai cấp mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau”.

Đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay cần quán triệt và thực hiện hiệu quả nguyên tắc “lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc”. Nguyên tắc đó phải trở thành nhận thức và hành động thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và cần được cụ thể hóa bằng những chính sách, việc làm cụ thể. Trên thực tế, người Việt Nam có thể có những khác biệt về quan điểm, tư tưởng, nhưng đều gặp nhau ở điểm chung là mong muốn xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ. Đảng ta, hơn lúc nào hết, phải trở thành trung tâm điểm để quy tụ dân tộc về một mối, khơi dậy và phát huy mạnh mẽ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc trong mỗi người dân đất Việt để trở thành một bức tường thành vững chắc đủ sức

phản kháng và chống lại mọi âm mưu và hành động phá hoại chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của ta; lấy cái chung, cái thống nhất làm trọng, hạn chế cái đối lập, cái riêng lẻ của từng giai cấp, từng cá nhân; kiên quyết chống lại mọi hành động xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đi ngược lại những điều thiêng liêng, vô giá đó.

*Kiên trì nguyên tắc độc lập, tự chủ, tự lực tự cường*

Độc lập, tự chủ, tự lực tự cường là một truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, được biểu hiện sinh động trong cuộc sống lao động sản xuất cũng như trong chống thiên tai, địch họa. Đối chọi với những thử thách to lớn, đặc biệt trước sự tổn vong của dân tộc, người Việt Nam vẫn luôn giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường dân tộc mạnh mẽ. Chính nó đã trở thành một trong những nguyên nhân giúp dân tộc Việt Nam chiến đấu và chiến thắng trước những phong ba bão táp trong cuộc trường chinh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tinh thần ấy, khí phách ấy cần và phải được phát huy trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc hiện nay.

Để bảo vệ được chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ, Việt Nam cần kiên trì thực hiện nguyên tắc độc lập, tự chủ, dựa vào sức mình là chính trong việc hoạch định chủ



trương, đường lối, phương pháp và bước đi của mình, không bị chi phối, lệ thuộc vào bên ngoài, cũng không trông chờ, hy vọng vào một nước nào khác có thể giúp ta bảo vệ được chủ quyền. Về vấn đề này, ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã có những chỉ dẫn cho chúng ta, rằng “vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”. Chính vì vậy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người luôn nêu cao tinh thần “dựa vào sức mình là chính”, “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Trong tranh chấp chủ quyền ở Biển Đông, một số nước trong khu vực đã tìm kiếm một “sự bảo trợ” nào đó từ các nước lớn, với hy vọng các nước này sẽ giúp mình nếu có xung đột xảy ra trong tranh chấp chủ quyền. Giải pháp này giúp sức mạnh của các nước nhỏ tăng nhanh, có thể đem đến hiệu quả nhất thời, nhưng chắc chắn đó không phải là một giải pháp bền vững, vì các nước lớn ràng buộc chặt chẽ với nhau về lợi ích nên rất ngại va chạm với nhau<sup>(5)</sup>. Thêm vào đó, trong quan hệ quốc tế, mỗi nước đều xuất phát từ lợi ích của mình. Khi các nước lớn can dự vào khu vực này, bên cạnh việc mong muốn duy trì hòa bình,

ổn định trong khu vực, kiềm chế Trung Quốc, họ cũng vì lợi ích của họ. Đây là chưa nói tới việc các nước lớn có thể thỏa thuận với nhau để đứng trên lợi ích của các nước nhỏ.

Kiên trì nguyên tắc độc lập, tự chủ trong giai đoạn hiện nay được thể hiện chủ yếu trong chính sách đối ngoại và quốc phòng, an ninh. Đi kèm với nó là việc xử lý và giải quyết mối quan hệ với các nước lớn, đặc biệt là khi tất cả các nước đều có mối liên hệ về lợi ích chồng chéo như hiện nay. Việt Nam phải dự đoán được cục diện trong quan hệ giữa các nước lớn, lợi ích, mối quan tâm và chiến lược của họ, tránh để các nước lôi kéo, phụ thuộc, trở thành “con bài” của các nước lớn. Lịch sử chứng minh rằng, khi nào Việt Nam độc lập, tự chủ, thì đề ra được đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo. Nhìn lại cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong giải quyết vấn đề này Đảng ta đã xử lý một cách khéo léo những bất đồng giữa các nước, giữ vững độc lập, tự chủ trong chủ trương đánh Mỹ, tiếp tục nhận được sự chi viện của Liên Xô, Trung Quốc và nhiều nước khác. Bài học về tinh thần độc lập, tự chủ đó vẫn còn nguyên tính thời sự cho Việt Nam trong cuộc đấu tranh giữ vững chủ quyền biển, đảo hiện nay.

Độc lập, tự chủ trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo không

có nghĩa là cô lập, tách rời mà phải đoàn kết, hợp tác với các nước để thế giới hiểu được cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam là chính nghĩa, phù hợp với lợi ích của khu vực và thế giới; đồng thời tích cực, chủ động tham gia vào xây dựng các cơ chế đa phương và song phương để ngăn ngừa xung đột. Nói cách khác, giữ vững độc lập, tự chủ không chỉ bao gồm việc khắc phục sự lệ thuộc, chống sự áp đặt, lôi kéo, chi phối mà cần nêu cao và phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc tham gia cùng các nước trong khu vực xây dựng một bộ quy tắc nhằm ngăn ngừa xung đột; đề xuất các sáng kiến, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng thể chế và kiến trúc an ninh của khu vực.

*Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp quốc gia*

Để bảo vệ được độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ trong điều kiện hiện nay, Việt Nam phải có thực lực, tức sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đó là những nhân tố chính trị, tinh thần, quốc phòng, an ninh, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự

(5) Đỗ Sơn Hải: “Bảo vệ chủ quyền của các nước nhỏ trong thế giới hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, số 861, tháng 7-2014

quản lý của Nhà nước, lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Ta phải mạnh thực sự, ta có mạnh thì họ mới chịu đếm xỉa đến. Nếu ta yếu thì chỉ là khí cụ trong tay kẻ khác, dù kẻ ấy là đồng minh của ta” và “thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới lớn”.

Trước thách thức bảo vệ độc lập, chủ quyền biển, đảo, Việt Nam cần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, đặc biệt là sức mạnh kinh tế và tiềm lực quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Cùng với đó là thực hiện chính sách ngoại giao linh hoạt, kiên trì về nguyên tắc, nhưng tinh tế, khôn khéo trong sách lược, “dĩ bất biến ứng vạn biến”; ra sức nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Giữ nước từ khi nước còn chưa nguy, “khoan thư sức dân để làm kế bên gốc sâu rễ, đó là thượng sách giữ nước” vẫn còn nguyên giá trị đối với chúng ta hôm nay.

Sức mạnh tổng hợp quốc gia bảo vệ Tổ quốc phải được xây

dựng và phát huy dưới sự lãnh đạo của Đảng. Do vậy, nhiệm vụ đặt ra cấp bách có ý nghĩa sinh tử đối với dân tộc ta lúc này chính là phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đảng phải lựa chọn được những người lãnh đạo ưu tú nhất, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc, là những người hết lòng vì dân, vì nước, đặt lợi ích của đất nước, của nhân dân lên trên hết. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải gắn bó mật thiết với nhân dân. Chúng ta không sợ bất cứ một thế lực nào, dù mạnh đến đâu, chúng ta chỉ sợ lòng dân ly tán. Bởi, mất niềm tin là mất tất cả. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ cao cấp là một nguy cơ đối với sự tồn vong của dân tộc và chế độ, đối với việc bảo vệ độc lập, chủ quyền lãnh thổ. Hơn lúc nào hết, nguy cơ đó cần phải được ngăn chặn bằng quyết tâm của cả hệ thống chính trị và tai mắt của nhân dân.

Một trong những nguyên nhân quan trọng giúp dân tộc Việt Nam đẩy lùi và chiến thắng được các thế lực ngoại bang trong lịch sử chính là nhờ sức mạnh của nhân tố chính trị, tinh thần, nền văn hóa nghìn năm văn hiến, ở sức mạnh của lòng dân. Nhờ đó, trải qua hàng nghìn năm bị phong kiến phương Bắc đô

hộ, gần 100 năm là thuộc địa của tư bản, đế quốc, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hóa, khuất phục, đất nước Việt Nam vẫn tồn tại và phát triển. Ngày hôm nay, những giá trị truyền thống đó phải được khơi dậy và phát huy lên một tầm cao mới, với chất và lượng mới. Lịch sử các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm cho thấy, sở dĩ dân tộc Việt Nam có thể đánh bại nhiều thế lực ngoại bang lớn mạnh hơn mình gấp nhiều lần, là nhờ chúng ta có chính nghĩa, nên được sự ủng hộ, đoàn kết của nhân dân. Nhưng những thắng lợi đó còn có một nguyên nhân đặc biệt quan trọng khác, đó chính là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, là ý chí không có gì quý hơn độc lập, tự do, là lòng tự tôn dân tộc mạnh mẽ. Các giá trị đạo đức truyền thống đó là một nguồn sức mạnh vô giá, là động lực to lớn của đất nước, có tác dụng mạnh mẽ mà không kẻ thù nào có thể ngăn cản được. Không phải ngẫu nhiên mà trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, điển hình là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chủ nghĩa yêu nước, khát vọng độc lập, tự do, lòng tự tôn dân tộc lại trở thành một nguồn cảm hứng to lớn đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Tinh thần ấy, khí phách ấy phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo hôm nay ■